

PHỤ LỤC 01

KINH PHÍ HỖ TRỢ TIỀN ĐIỆN HỘ NGHÈO VÀ HỘ CHÍNH SÁCH QUÝ I NĂM 2025 ĐỢT 2

(Kèm theo Quyết định số: 1788 /QĐ-UBND ngày 13 /5/2025 của Chủ tịch UBND huyện Trà Bồng)

ĐVT: đồng

T T	Tên xã, thị trấn	Hộ nghèo và hộ chính sách xã hội	Gồm			Định mức hỗ trợ đồng/ hộ/ tháng	Tổng số tiền hỗ trợ	Ghi chú
			Số hộ nghèo	Số hộ chính sách xã hội (không thuộc diện hộ nghèo và có lượng điện sử dụng cho mục đích sinh hoạt trong tháng không quá 50kwh ở vùng có điện lưới)	Số hộ chính sách xã hội, hộ đồng bào DTTS (không thuộc diện hộ nghèo và sống ở vùng chưa có điện lưới)			
1	(2)	3= (4)+(5)+(6)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)=(3)x(7)x3	
1	Xã Hương Trà	385	385			62.500	72.187.500	
	Tổng số	385	385	0	0		72.187.500	

PHỤ LỤC 01

KINH PHÍ HỖ TRỢ TIỀN ĐIỆN HỘ NGHÈO VÀ HỘ CHÍNH SÁCH QUÝ II NĂM 2025 ĐỢT 2

(Kèm theo Quyết định số: 1788 /QĐ-UBND ngày 13 /5/2025 của Chủ tịch UBND huyện Trà Bồng)

ĐVT: đồng

T T	Tên xã, thị trấn	Hộ nghèo và hộ chính sách xã hội	Gồm			Định mức hỗ trợ đồng/ hộ/ tháng	Tổng số tiền hỗ trợ	Ghi chú
			Số hộ nghèo	Số hộ chính sách xã hội (không thuộc diện hộ nghèo và có lượng điện sử dụng cho mục đích sinh hoạt trong tháng không quá 50kwh ở vùng có điện lưới)	Số hộ chính sách xã hội, hộ đồng bào DTTS (không thuộc diện hộ nghèo và sống ở vùng chưa có điện lưới)			
1	(2)	3= (4)+(5)+(6)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)=(3)x(7)x3	
1	Xã Hương Trà	385	385			62.500	72.187.500	
	Tổng số	385	385	0	0		72.187.500	